TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T **TỈNH PH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 190 /2020/QĐST-HNGĐ	

Tân s, ngày 09 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 246/2020/TLST-HNGĐ ngày 26/11/2020 giữa:

+ Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Thanh T; sinh năm 1987

- Địa chỉ: Khu 3, xã Tân Ph, huyện Tân S, tỉnh Ph

+ Bị đơn: anh Hà Văn H, sinh năm 1984

- Địa chỉ: Khu 3, xã Tân Ph, huyện Tân S, tỉnh Ph

- Căn cứ vào các điều 212, 213 và khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí 2015; điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH - 14 về án phí lệ phí Toà án.

- Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02/12/2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị Thanh Th và anh Hà Văn H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Hà Minh H, sinh ngày 12/07/2012 cho chị Nguyễn Thị Thanh Th được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu H khôn lớn thành niên, Giao cháu Hà Quang Tr, sinh ngày 10/03/2006 cho anh Hà Văn H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Tr khôn lớn thành niên. Hai bên tự nguyện không yêu cầu phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau

và có quyền thăm gặp con chung không ai được ngăn cấm, cản trở.

- **Về tài sản chung, tài sản riêng:** chị Th và anh H đều xác nhận vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về công nợ, vay cho vay và công sức**: chị Th và anh H đều xác nhận vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Thanh Th tự nguyện chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Th đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2019/0003034 ngày 26/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân S, tỉnh Ph.

+ Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị Thanh Th số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *VKS huyện, tỉnh*
- *Chi cục THA dân sự huyện;*
- *UBND xã Tân Pú*
- *Các đương sự;*
- *Lu HS + VP.*

THẨM PHÁN

Tạ Đình Quang